

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI CHÂU  
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Dần

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bá Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Đức Soát

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1979 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1977 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/11/2011 bị cơ quan Công an huyện Mai Châu xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2019 và chuyển tạm giam ngày 01/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Anh Hà Văn T, sinh năm 2001, địa chỉ: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2019, tổ công tác Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ tại xóm M, xã C thì phát hiện Hà Văn T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Hà Văn T có 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 01 mảnh viên nén hình trụ màu hồng, Hà Văn T khai nhận là ma túy mua được với Nguyễn Văn C tại nhà của ông Đinh Công T với tổng số tiền 150.000 đồng. Căn cứ lời khai của Hà Văn T tổ công tác đã đến nhà ông Đinh Công T để tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn C, sau khi kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên phải Nguyễn Văn C đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 02 điều thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 02 gói nilon màu trắng, trong mỗi gói chứa 05 viên nén hình trụ màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén hình trụ màu hồng. Xác định có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2019 tại khu vực sân bóng xóm M, xã C Nguyễn Văn C đưa cho Hà Văn T 480.000 đồng để tìm mua ma túy tổng hợp để mang về cùng sử dụng, trong lúc Hà Văn T đi mua ma túy thì Nguyễn Văn C xuống nhà ông Đinh Công T để giúp gia đình ông Đinh Công T làm nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hà Văn T đến tìm gặp Nguyễn Văn C và đưa cho Nguyễn Văn C 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long nói bên trong có ma túy tổng hợp. Lúc này do đang bận nên Nguyễn Văn C không kiểm tra số ma túy mua được mà bảo Hà Văn T nhét bao thuốc lá chứa ma túy vào túi áo bên phải Nguyễn Văn C đang mặc. Sau đó Hà Văn T hỏi mua 02 viên ma túy nhưng Nguyễn Văn C không bán mà bảo Hà Văn T tự lấy ma túy trong số ma túy vừa mua được. Hà Văn T tự lấy bao thuốc lá trong túi áo của Nguyễn Văn C mở ra để lấy ma túy, Nguyễn Văn C không nhìn thấy Hà Văn T lấy bao nhiêu viên. Lấy xong ma túy Hà Văn T cất bao thuốc lá vào túi áo bên phải của Nguyễn Văn C rồi đi về nhà, khi đi đến cổng nhà ông Đinh Công T thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu bắt quả tang.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm:

- Thu giữ của Hà Văn T: 01 gói nilon màu xanh chứa 01 mảnh viên nén màu hồng.
- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 03 gói nilon màu trắng bên trong chứa tổng số 12 viên nén hình trụ màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng ngày 24/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: “*Tổng khối lượng 12 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn C là 1,21 gam*” và “*Một mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Hà Văn T có khối lượng 0,06 gam*”

Tại bản Kết luận giám định số 402/KLGD-CAT-PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Mảnh viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh trong phong bì niêm phong ghi tên Hà Văn T gửi*

*giám định có khối lượng 0,06 gam (không thấy không sáu gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.*

Tại bản Kết luận giám định số 401/KLGD-CAT-PC09 ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “ *Các viên nén hình trụ màu hồng trong 03 gói nilon trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn C gửi giám định có khối lượng 1,21g (một phẩy hai mươi một gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.*

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được trong vụ án sau khi giám định đã hoàn trả để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa và tranh tụng bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2019, tại xóm M, xã C, huyện M, tổ công tác Công an huyện Mai Châu bắt quả tang Nguyễn Văn C đang tàng trữ trái phép 1,21 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội. Mặt khác về nhân thân năm 2011 bị cáo bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sống lao động có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho các con mà ngược lại vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp những quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, bị cáo không có tiền án tiền sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 BLHS năm 2015. Xét đơn đề nghị trong quá trình chuẩn bị xét xử và của bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo đề nghị xem xét là con của liệt sỹ. Hội đồng xét xử nhận thấy bà Đào Thị T (mẹ bị cáo) là vợ liệt sỹ Ngô Văn N. Tuy nhiên hai vợ chồng không có con chung. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là con riêng của bà Đào Thị T và ông Nguyễn Văn T. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị cáo xin được hưởng tình tiết giảm nhẹ “con của liệt sỹ” theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,06 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Hà Văn T và 1,21 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn C, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả lại 0,03 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,56 gam ma túy loại Methamphetamine, được niêm phong trong 02 phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được

tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn C và Hà Văn T tuy nhiên lời khai của Nguyễn Văn C và Hà Văn T mâu thuẫn với nhau. Do đó không đủ căn cứ để khởi tố hình sự đối với Hà Văn T. nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam ma túy, loại Methamphetamine của Hà Văn T, quá trình điều tra xác định mục đích Hà Văn T tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác và số gam ma túy dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và thông báo cho chính quyền địa phương để có biện pháp giáo dục đối với Hà Văn T. Việc xử lý là đúng pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

### ***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 22/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy trong vụ án sau khi giám định đã hoàn trả lại được niêm phong trong 02 phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, trong đó 01 phong bì mang tên Hà Văn T và 01 phong bì mang tên Nguyễn Văn C để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 34/THA ngày 27/4/2020)*

3. Về án phí : Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trong thời hạn 15 ngày bị cáo Nguyễn Văn C, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Lò Văn Dân**